TS. VŨ NAM

CHUYÊN ĐỀ NHI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

YÊN
ÉU

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

TS. VŨ NAM

CHUYÊN ĐỀ NHI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI – 2005

LỜI NÓI ĐẦU

Nhi khoa hay còn gọi là Á khoa, là một môn khoa học chuyên nghiên cứu về nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng bệnh và chữa bệnh cho trẻ em từ lúc mới sinh ra cho đến tuổi 15. **Đặc điểm sinh lý và bệnh lý của trẻ có nhiều điểm khác so với người lớn, đặc biệt sau khi mắc bệnh, bệnh tình hàn nhiệt, hư thực biến hóa rất nhanh, đòi hỏi việc chẩn đoán và điều trị phải tinh thông và kịp thời.**

Trên cơ sở đó, sách chuyên đề về nhi khoa y học cổ truyền được biên soạn gồm những phần sau:

- Phần đại cương (gồm chương I, II) bàn về phạm vi và đặc điểm của nhi khoa, phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em.

- Phần lý luận cơ bản của y học cổ truyền (gồm chương III, IV) về chẩn đoán bệnh và điều trị nhi khoa.

- Phần bệnh học nhi khoa (chương V, VI, VII) được trình bày một cách hệ thống bệnh danh, nguyên nhân gây bệnh, thể bệnh, biện chứng luận trị, phương dược thích hợp.

Thừa kế và phát huy y học cổ truyền, chúng tôi mạnh dạn biên soạn tài liệu này, tuy đã cố gắng rất nhiều song không thể tránh khỏi những thiếu sót, vì vậy chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của đồng nghiệp và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

TS VŨ NAM

Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

MỤC LỤC

Lời nói đầu 3

Chương I. Phạm vi và đặc điểm của nhi khoa 7

Chương II. Bảo vệ và giáo dục trẻ em 11

Chương III. Khái quát về chẩn đoán 16

Chương IV. Khái quát về cách chữa 53

Chương V. Bệnh của trẻ sơ sinh 67

Trẻ không bú 67

Trẻ ỉa đái không thông 69

Rốn ướt, rốn lở 72

Thai hoàng 74

Thai xích, xích du phong 76

Tưa miệng (nga khẩu sang) 79

Trùng ngấn, huyền ung (sưng lợi, mọc mụn trên hàm ếch) 81

Bệnh về lưỡi 84

Trẻ đau bụng (bàn trường khí thống) 88

Trẻ khóc đêm (dạ đề) 91

Chương VI. Bệnh thời khí 96

Sởi 96

Phong chẩn 128

Thủy đậu 131

Cảm mạo 134
Ho suyễn 138
Ho gà 143
Quai bị 148
Dịch lỵ 151
Sốt mùa hè 155
Bại liệt 157
Chương VII. Tạp bệnh 163
Kinh phong (co giật) 163
Hen suyễn 177
Chứng tích trệ 186
Cam tích 192
Nôn mửa 203
Ỉa chảy 212
Hoàng đảm 219
Đái dầm 226
Thủy thũng 228
Tạp chứng 238

Chương I

PHẠM VI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NHI KHOA

Nhi khoa là một môn khoa học chuyên nghiên cứu về sự nuôi dưỡng, chữa bệnh và phòng bệnh cho trẻ em, do đặc điểm sinh lý, sinh hoạt hàng ngày và môi trường tiếp xúc của trẻ em so với người lớn có khác nhau. Phạm vi phát bệnh trên một mức độ nhất định cũng có chỗ khác hơn người lớn, cho nên không thể nhìn một cách đơn giản rằng "trẻ em là người lớn thu nhỏ lại".

I. PHẠM VI CỦA NHI KHOA

Nhi khoa trong phạm vi y học là một môn chuyên khoa, theo đối tượng nghiên cứu mà nói thì từ lúc sinh ra cho đến tuổi thành niên (tuổi dậy thì) đây là thời kỳ đặc biệt và nhất định của trẻ em. Như sách Tiểu nhi vệ sinh tổng luận phương nói: "Dưới 14 tuổi thì nên chữa theo phép chữa trẻ em, 15 tuổi trở lên thiên quý đã có, thì nên chữa theo phép chữa người lớn". Như vậy, phạm vi của nhi khoa là từ khi lọt lòng mẹ đến 14 tuổi.

Nhi khoa là một môn Y học lâm sàng rộng rãi, dựa trên cơ sở của nội khoa mà phát triển, toàn bộ hệ thống lý luận của y học cổ truyền như: Học thuyết âm dương, Học thuyết ngũ hành, Học thuyết thiên nhân hợp nhất, tứ chẩn, bát cương, cùng chỉ đạo chung cho thực tiễn lâm sàng của nhi khoa. Nhưng trên sinh lý, bệnh lý của trẻ em có những đặc điểm của nó như trong các loại bệnh ngũ lao, lục cực, thất thương và bệnh về giới tính của người lớn thì ở trẻ em không có hoặc ít

thấy; ngược lại các bệnh như uốn ván đường rốn, chốc lo, lở rốn, thủy đậu, kinh phong, cam tích, khóc đêm, nấm chứng chậm, nấm chứng mềm của trẻ em thì ở người lớn lại không thấy. Về nguyên nhân gây bệnh ở trẻ em thì tương đối đơn thuần, không ngoài ngoại cảm lục dâm và nội thương ăn bú; còn ở người lớn thì lại do thất tình, tổn thương về phòng dục và nguyên nhân có phần phức tạp hơn. Theo sự biến chuyển của bệnh tật mà nói thì trẻ em sau khi mới mắc bệnh, hàn nhiệt - hư thực biến hóa rất nhanh, nhưng một khi có chuyển biến tốt thì dễ phục hồi sức khỏe. Dựa vào nguyên nhân nói trên thì bất cứ ở phương diện nào, chẩn đoán hay trị liệu, săn sóc hay nuôi nấng trẻ em, nhất thiết đều cần am hiểu về chuyên môn, do đó mà phải chuyên khoa hóa nhi khoa.

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHI KHOA

Trẻ em sơ sinh như mầm non mới nẩy, thể chất "thuần dương" ở vào giai đoạn sinh trưởng và phát dục mau chóng, mặt khác do cơ thể mềm yếu, khí huyết chưa đủ, tạng phủ chưa bền, âm dương còn non, Y học cổ truyền gọi là trĩ âm, trĩ dương. Vì thế mà trên bệnh lý hình thành những đặc điểm dễ hư, dễ thực, dễ hàn và dễ nhiệt.

1. Đặc điểm sinh lý

Trẻ em sơ sinh chưa đầy tháng là thời kỳ trẻ mới lọt lòng mẹ, bắt đầu một cuộc sống độc lập, đặc trưng cho thời kỳ này là xương cốt chưa đầy đủ, thóp chưa kín, thời gian ngủ còn nhiều, trừ khi bú mớm ra thì hầu như chỉ có ngủ hoàn toàn, mạch đập rất nhanh mà rất dễ biến động, hơi thở không đều đặn lắm, mỗi ngày nhất định phải có mấy lần khóc để làm cho phổi được hoạt động, khí huyết được thông lợi điều hòa, trong thời gian khóc thì hơi thở và mạch đập tăng nhanh rõ rệt.

Trẻ em trong thời kỳ còn bú chưa đầy tuổi thì giai đoạn đầu chủ yếu là nhờ vào sữa mẹ để nuôi dưỡng, từ 3-4 tháng trở lên mới dần dần cho ăn các thực phẩm khác nhau giúp vào, đến giai đoạn sau thì lấy các chất loãng thay sữa làm thức ăn chủ yếu. Vì sức tiêu hóa của trẻ em còn yếu nên sự ăn uống trong thời kỳ này phải đặc biệt chú ý.

Từ đó về sau, dần dần biết đi, biết nói những câu đơn giản, đối với sự vật xung quanh chúng cũng ngày càng hiểu biết thêm nhiều hơn, về mặt tinh thần cũng biết biểu lộ tình cảm của mình nhưng không ổn định, dễ mừng dễ giận, biến đổi rất nhanh. Đó là những đặc điểm trong quá trình sinh trưởng và phát dục của trẻ em sau khi sinh.

Tóm lại: trẻ em trong thời kỳ ≤ 2 tuổi, vô luận cơ thể hay trí tuệ đều phát triển không ngừng mà lại rõ ràng và nhanh chóng. Đồng thời trong thời kỳ này, cổ nhân xét thấy có một trạng thái tương đối phức tạp gọi là "biến chưng" tức là nhận định rằng sự phát triển về cơ thể cũng như sự tăng thêm về trí tuệ của trẻ em theo từng thời kỳ, có một quá trình biến đổi và chưng bốc ra (nóng biến chứng)... Trong quá trình này, có thể xuất hiện một số chứng trạng nhẹ như mình nóng, hơi giật mình, tai lạnh, vùng xương chẩm lạnh, hơi có mồ hôi, không muốn ăn, nặng hơn thì nôn mửa... Sau vài ngày thì tự nhiên khỏe hẳn, đó là quá trình nóng biến chưng.

Cổ nhân cho rằng biến chưng là huyết mạch tốt, biến đổi ngũ tạng, cho nên sau mỗi lần biến chưng thường thấy tình chí của trẻ có đổi mới như nói: "biến" là biến đổi tình chí, phát triển thông minh; "chưng" là chưng bốc huyết mạch, lớn mạnh trăm xương. Nhưng cũng có nhiều trẻ từ lúc sinh ra cho tới lớn không có những chứng hậu như đã nói trên, cho nên cũng không thể câu nệ ở thuyết ấy. Song cũng không thể đem bệnh tật thật sự mà cho là biến chưng, mà để kéo dài ngày giờ, mắc sai lầm về điều trị.

2. Đặc điểm bệnh lý

2.1. Trẻ dễ bị mắc bệnh

Vì cơ thể trẻ em non nớt nên bên ngoài dễ cảm phải tà khí lục dâm, bên trong dễ bị tổn thương về ăn - bú; và lại không thể chịu nổi những kích thích mạnh và đột ngột, dễ phát sinh ra kinh sợ. Ngoài ra, còn có thể vì nhân tố tiên thiên hoặc sự phát dục của hậu thiên không tốt mà dẫn đến bệnh tật có tính chất đặc biệt.

2.2. Bệnh tình chuyển biến nhanh

Bệnh tật của trẻ em trừ những bệnh có tính chất đặc biệt như sởi, đậu, kinh, cam và ho gà, tưa miệng, còn các bệnh khác cũng giống như người lớn, nhưng vì trẻ em phát bệnh dễ hư, dễ thực, biến hóa nhanh chóng, bệnh tình so với người lớn thường nặng hơn, như cùng một chứng ngoại cảm nóng lạnh, ho hen mà ở trẻ em thì dễ biến thành sưng phổi, ho, khó thở; cùng một chứng bụng bị cảm hàn sinh ra đau bụng ỉa chảy mà ở trẻ em dễ biến thành chứng mạn tỳ, chứng quyết nghịch.

Hơn nữa vì trẻ em mới sinh thì chưa biết nói hoặc tuy đã biết nói nhưng thường cũng không kể bệnh một cách chính xác, khi bệnh thì buồn bực vật vã không yên, la khóc om sòm không nín, khi sốt cao có lúc lại lạnh lợi như thường, có lúc lại sinh ra run rẩy co quắp. Bởi thế về mặt chẩn đoán và trị liệu đều tương đối khó khăn phức tạp. Đúng như cổ nhân đã nói: "Trẻ em thể chất non bệu, dễ hư dễ thực, điều trị hơi trái một tý thì thực là sai một ly đi một dặm".

2.3. Bệnh dễ hồi phục

Bệnh ở trẻ thường do ăn uống hoặc ngoại cảm là chính, bệnh ít phức tạp cho nên trẻ được chẩn đoán và điều trị kịp thời thì sức khỏe của trẻ hồi phục nhanh.

Chương II

BẢO VỆ VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

Trẻ em là mầm non của nhân loại, là lớp người kế tục sự nghiệp của tương lai cho nên công tác bảo vệ và giáo dục trẻ em cần được coi trọng, để bồi đắp cho chúng có đủ những yếu tố của thế hệ tương lai, có thân thể cường tráng, trí tuệ dồi dào, có đạo đức phẩm chất tốt. Đó là trách nhiệm vinh quang của những người thầy thuốc, người mẹ và người bảo mẫu.

Đối với việc bảo vệ giáo dục trẻ em trong y đã tích lũy rất nhiều kinh nghiệm, đã quán triệt tư tưởng phòng bệnh trong y học là chữa bệnh khi bệnh chưa phát. Những hiểu biết về phương diện này các sách vở bàn về nhi khoa của các thời đại đều rất coi trọng.

I. ĂN UỐNG DINH DƯỠNG

Vấn đề ăn uống dinh dưỡng của trẻ em thì sữa mẹ là thích hợp nhất, nhưng phương pháp cho bú cần phải thích hợp với nhu cầu thực tế, tránh đói quá, no quá vì nó đều ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.

Trẻ em lọt lòng mẹ trước hết nên dùng bông đã sát trùng lau sạch các chất bẩn trong miệng, tiếp đó dùng cam thảo sắc đặc cho trẻ mút hoặc dùng nước hoàng liên sắc đặc nhỏ từng giọt vào miệng trẻ. Đồng thời cứ vài giờ là cho uống một ít nước lọc âm ấm, sau đẻ thì cho bú ngay, thời gian cho bú ban ngày 3-4 giờ/lần, ban đêm 6-8 giờ 1 lần, mỗi lần 15 phút – 20 phút, nên căn cứ tuổi trẻ lớn hay nhỏ, tình hình cụ thể mà quy định để tránh tình trạng no quá hoặc đói quá (no quá thì trớ sữa ra, nặng thì tổn thương đến đường ruột mà sinh tích trệ; đói quá